

Số: /YCBG-BV

Hung Yên, ngày tháng 12 năm 2025

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Biên bản Hội đồng chuyên môn Hội đồng khoa học kỹ thuật Bệnh viện ngày 19/12/2025 về việc duyệt danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật Mua sắm thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình.

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

CN. Phạm Thị Hà, số điện thoại liên hệ: 0963.355.618.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Bản ký đóng dấu: Gửi về CN. Phạm Thị Hà – phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, số điện thoại liên hệ: 0963.355.618 (địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên).

3.2. File mềm gửi vào email: [quanlydauthau.bvdkinhthai binh@gmail.com](mailto:quanlydauthau.bvdkinhthai binh@gmail.com) (bao gồm: báo giá, catalog (nếu có), tài liệu kỹ thuật, hồ sơ pháp lý)

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 10 giờ 00 ngày 22/12/2025 đến 10 giờ 00 ngày 05/01/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 05/01/2026.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng mua sắm
1	Máy theo dõi bệnh nhân (5 thông số)	Chi tiết theo Phụ lục đính kèm	Máy	20
2	Máy theo dõi bệnh nhân (7 thông số)		Máy	05

STT	Tên thiết bị	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng mua sắm
3	Bơm tiêm điện	Chi tiết theo Phụ lục đính kèm	Máy	10
4	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)		Hệ thống	02
5	Đèn mổ treo trần		Bộ	01
6	Máy điện tim 3 cần		Máy	02

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, bảo quản và thực hiện dịch vụ: Tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình.

3. Dự kiến thời gian hoàn thành: 90 ngày.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu.

5. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá:

- Báo giá ghi rõ số điện thoại liên hệ của đơn vị hoặc người phụ trách báo giá;

- Giấy tờ gửi kèm bao gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Catalog, hình ảnh sản phẩm;

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình kính mời đại diện các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTBYT, TCKT, HĐMS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lại Đức Trí**

**PHỤ LỤC CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT**  
(kèm theo Yêu cầu báo giá ngày /12/2025 của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình)

**1. MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN 5 THÔNG SỐ**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>
<b>I</b>	<b>Yêu cầu chung:</b>
	Năm sản xuất: 2025 trở về sau, mới 100%
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485
	Nguồn điện: 210-240V, 50/60Hz
	Môi trường hoạt động:
	- Nhiệt độ tối đa: $\geq 40^{\circ}\text{C}$
	- Độ ẩm tối đa: $\geq 80\%$
	Xuất xứ máy chính: G7 hoặc Châu Mỹ
<b>II</b>	<b>Yêu cầu cấu hình</b>
	Máy chính: 01 máy
	Dây nguồn: 01 cái
	Cáp đo ECG: 01 bộ
	Cáp đo SpO2: 01 bộ
	Cáp đo NIBP: 01 chiếc
	Bao đo huyết áp cỡ người lớn: 01 bộ
	Cáp đo nhiệt độ: 01 bộ
	Máy in nhiệt: 01 cái
<b>III</b>	<b>Tính năng, thông số kỹ thuật:</b>
<b>1</b>	<b>Yêu cầu cơ bản</b>
	Có thể theo dõi tối thiểu các thông số: Điện tim, nhịp thở, SpO2, huyết áp không xâm lấn, nhiệt độ

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>
<b>2</b>	<b>Yêu cầu về lưu trữ</b>
	Khả năng lưu trữ dữ liệu xu hướng của bệnh nhân trong $\geq 120$ giờ, lưu trữ dữ liệu dạng sóng trong $\geq 72$ giờ hoặc hỗ trợ lưu trữ bằng thẻ nhớ
<b>3</b>	<b>Yêu cầu về hiển thị</b>
	Kiểu màn hình: màn hình cảm ứng
	Màn hình kích thước: $\geq 10$ inch.
	Số dạng sóng hiển thị: $\geq 8$ dạng sóng.
<b>4</b>	<b>Yêu cầu về cảnh báo</b>
	Có tối thiểu 3 cấp độ báo động về chỉ số theo dõi bằng âm thanh hoặc hình ảnh
<b>5</b>	<b>Yêu cầu về khả năng kết nối</b>
	Máy được trang bị sẵn giao thức để kết nối trực tiếp với bệnh án điện tử (EMR)
<b>6</b>	<b>Yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật</b>
<b>6.1</b>	<b>Tính năng đo điện tim ECG:</b>
	Có thể lắp được tối thiểu: 3 điện cực
	Dải đo nhịp tim: từ 30 đến 300 nhịp/phút
	Độ chính xác $\pm 1$ nhịp/phút
	Có phân tích sóng ST
<b>6.2</b>	<b>Tính năng đo nhịp thở:</b>
	Dải đo: Từ 0 đến 120 nhịp/phút
	Độ chính xác: $\pm 3$ nhịp/phút
<b>6.3</b>	<b>Tính năng đo SpO<sub>2</sub>:</b>
	Dải đo SpO <sub>2</sub> : từ 1 đến 100%

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>
	Độ chính xác SpO <sub>2</sub> : ± 3%
<b>6.4</b>	<b>Tính năng đo huyết áp không xâm lấn NIBP:</b>
	Phương pháp đo: Dao động
	Chế độ đo tối thiểu: Tự động, thủ công
	Dải đo: Người lớn: 10 đến 250 mmHg
	Sai số NIBP: ± 8 mmHg
<b>6.5</b>	<b>Tính năng đo nhiệt độ:</b>
	Hiển thị 2 kênh nhiệt độ
	Dải đo: từ 25 - 45°C
	Độ chính xác: ± 0.2°C
<b>6.6</b>	<b>Pin sạc:</b>
	Kiểu pin: Lithium-Ion
	Thời gian hoạt động: ≥ 1 giờ
<b>IV</b>	<b>Yêu cầu khác:</b>
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ

## 2. MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN 7 THÔNG SỐ

<b>I</b>	<b>Yêu cầu chung:</b>
	Năm sản xuất: 2025 trở về sau, mới 100%
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485
	Nguồn điện: 210-240V, 50/60Hz
	Môi trường hoạt động:
	- Nhiệt độ tối đa: ≥ 40°C

	- Độ ẩm tối đa: $\geq 80\%$
	Xuất xứ máy chính: G7 hoặc Châu Mỹ
<b>II</b>	<b>Yêu cầu cấu hình</b>
	Máy chính: 01 máy
	Dây nguồn: 01 cái
	Cáp đo ECG: 01 bộ
	Cáp đo đo SpO2: 01 bộ
	Cáp đo NIBP: 01 chiếc
	Bao đo huyết áp người lớn: 01 bộ
	Cáp đo nhiệt độ: 01 bộ
	Cáp đo và bộ phụ kiện đo huyết áp xâm lấn: 01 bộ
	Cáp đo và bộ phụ kiện đo nồng độ CO2: 01 bộ
	Máy in nhiệt: 01 cái
<b>III</b>	<b>Tính năng, thông số kỹ thuật:</b>
<b>1</b>	<b>Yêu cầu cơ bản</b>
	Có thể theo dõi tối thiểu các thông số: Điện tim (ECG), nhịp thở (Resp), SpO2, huyết áp không xâm lấn (NIBP), nhiệt độ, huyết áp xâm lấn (IBP), EtCO2
	Có tính năng hỗ trợ phân tích loạn nhịp dựa trên $\geq 4$ đạo trình đồng thời
<b>2</b>	<b>Yêu cầu về lưu trữ</b>
	Khả năng lưu trữ dữ liệu xu hướng của bệnh nhân trong $\geq 120$ giờ, lưu trữ dữ liệu dạng sóng trong $\geq 72$ giờ hoặc hỗ trợ lưu trữ bằng thẻ nhớ
<b>3</b>	<b>Yêu cầu về hiển thị</b>
	Kiểu màn hình: màn hình cảm ứng
	Màn hình kích thước: $\geq 10$ inches.

	Số dạng sóng hiển thị: $\geq 8$ dạng sóng.
<b>4</b>	<b>Yêu cầu về cảnh báo</b>
	Có tối thiểu 3 cấp độ báo động về chỉ số theo dõi bằng âm thanh hoặc hình ảnh
<b>5</b>	<b>Yêu cầu về khả năng kết nối</b>
	Máy được trang bị sẵn giao thức để kết nối trực tiếp với bệnh án điện tử (EMR)
<b>6</b>	<b>Yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật</b>
<b>6.1</b>	<b>Tính năng đo điện tim ECG:</b>
	Có thể lắp được tối thiểu: 5 điện cực
	Dải đo nhịp tim: từ 30 đến 300 nhịp/phút
	Độ chính xác: $\pm 1$ nhịp/phút
	Có phân tích sóng ST
<b>6.2</b>	<b>Tính năng đo nhịp thở:</b>
	Dải đo: Từ 0 đến 120 nhịp/phút
	Độ chính xác: $\pm 3$ nhịp/phút
<b>6.3</b>	<b>Tính năng đo SpO2:</b>
	Dải đo SpO2: từ 1 đến 100%
	Độ chính xác SpO2: $\pm 3\%$
<b>6.4</b>	<b>Tính năng đo huyết áp không xâm lấn NIBP:</b>
	Phương pháp đo: Dao động
	Chế độ đo tối thiểu: Tự động, thủ công
	Dải đo: Người lớn: 10 đến 250 mmHg
	Sai số NIBP: $\pm 8$ mmHg
<b>6.5</b>	<b>Tính năng đo nhiệt độ:</b>

	Hiển thị 2 kênh nhiệt độ
	Dải đo: từ 25 - 45°C
	Độ chính xác: $\pm 0.2^{\circ}\text{C}$
<b>6.6</b>	<b>Tính năng đo huyết áp xâm lấn IBP:</b>
	Đo được 2 kênh huyết áp xâm lấn
	Dải đo: từ 10 đến 300 mmHg
	Độ chính xác: $\pm 4$ mmHg
<b>6.7</b>	<b>Tính năng đo nồng độ CO<sub>2</sub></b>
	Phương pháp đo: dòng phụ
	Dải đo CO <sub>2</sub> : Từ 0 đến $\geq 150$ mmHg
<b>6.8</b>	<b>Pin sạc:</b>
	Kiểu pin: Lithium-Ion
	Thời gian hoạt động: $\geq 1$ giờ
<b>IV</b>	<b>Yêu cầu khác:</b>
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ

### 3. BƠM TIÊM ĐIỆN

<b>I</b>	<b>Yêu cầu chung:</b>
	Năm sản xuất: 2025 trở về sau, mới 100%
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485
	Nguồn điện: 210-240V, 50/60Hz
	Môi trường hoạt động:
	Nhiệt độ tối đa: $\geq 40^{\circ}\text{C}$
	Độ ẩm tối đa: $\geq 80\%$

	Xuất xứ máy chính: G7 hoặc EU
<b>II</b>	<b>Yêu cầu cấu hình</b>
	Máy chính: 01 máy
	Dây nguồn: 01 cái
	Pin sạc đi kèm: 01 bộ
	Kẹp cọc truyền: 01 cái
<b>III</b>	<b>Tính năng, thông số kỹ thuật:</b>
<b>1</b>	<b>Yêu cầu về hiển thị</b>
	Kiểu màn hình: màn hình cảm ứng
	Màn hình kích thước: $\geq 3.5$ inches.
<b>2</b>	<b>Yêu cầu về cảnh báo</b>
	Có tối thiểu các cảnh báo: Cảnh báo Pin, truyền gân xong hoặc gân hết thuốc trong xy lanh, xy lanh lắp sai hoặc vị trí đặt ống tiêm chưa đúng, nghẽn
<b>3</b>	<b>Yêu cầu về lưu trữ</b>
	Lưu giữ $\geq 2000$ sự kiện/bản ghi/hồ sơ lịch sử
<b>4</b>	<b>Yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật</b>
	- Ống tiêm (xy lanh) có thể dùng được:
	Có thể thêm và sử dụng xy lanh của các hãng khác nhau với kích cỡ ống tiêm tối thiểu: 10,20, 30, 50/60 mL
	- Chế độ truyền:
	Có tối thiểu các chế độ truyền: Tốc độ, thời gian, cân nặng.
	Tốc độ truyền: 0,01-1500 ml/h
	Độ chính xác tốc độ truyền: $\pm 2\%$
	- Chức năng giữ VEIN (KVO): 0,01-5.00 ml/h

<b>5</b>	<b>Yêu cầu về chỉ tiêu an toàn</b>
	Mức độ nghề: $\geq 12$ cấp độ/mức
<b>6</b>	<b>Pin sạc:</b>
	Kiểu pin: Lithium-Ion
	Thời gian hoạt động: $\geq 11$ giờ
<b>IV</b>	<b>Yêu cầu khác:</b>
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ

#### **4. HỆ THỐNG NỘI SOI TIÊU HÓA (DẠ DÀY, ĐẠI TRÀNG)**

<b>I</b>	<b>Yêu cầu chung</b>
	Mới 100%
	Sản xuất năm 2025 trở về sau
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
	Nguồn điện sử dụng: 100-240V, 50/60Hz
	Môi trường hoạt động:
	- Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
	- Độ ẩm tối đa: $\geq 80\%$
	Xuất xứ máy chính: G7 hoặc EU
<b>II</b>	<b>Cấu hình</b>
	Bộ xử lý hình ảnh tích hợp hoặc tách rời nguồn sáng: 01 bộ
	Màn hình y tế LCD hoặc 4K: 01 chiếc
	Ống nội soi dạ dày Video: 03 chiếc
	Ống nội soi đại tràng Video: 02 chiếc
	Dụng cụ kiểm tra rò rỉ: 01 chiếc

	Kìm sinh thiết dạ dày, dùng 1 lần (tối thiểu 20 cái)
	Kìm sinh thiết đại tràng, dùng 1 lần (tối thiểu 20 cái)
	Xe đẩy hệ thống: 01 chiếc
	Hệ thống in trả kết quả, bao gồm:
	- Máy tính: 01 chiếc
	- Màn hình LCD: 01 chiếc
	- Máy in màu: 01 chiếc
	Máy hút dịch 2 bình: 01 chiếc
	Máy bơm tưới rửa: 01 chiếc
	Dao mổ điện cao tần: 01 chiếc
<b>III</b>	<b>Yêu cầu kỹ thuật</b>
<b>1</b>	<b>Bộ xử lý hình ảnh</b>
	- Bộ xử lý hình ảnh nội soi cung cấp chất lượng hình ảnh tối thiểu Full HD hoặc 4K
	- Bóng đèn LED: có tối thiểu 4 bóng
	- Có hỗ trợ công nghệ tăng cường hình ảnh quang học chế độ ánh sáng xanh hoặc hỗ trợ công nghệ tăng cường hình ảnh quang học ở dải bước sóng hẹp
	- Có chức năng cân bằng trắng tự động hoặc không cần thực hiện điều chỉnh cân bằng trắng khi kết hợp với các dòng ống soi có chức năng tương thích
	- Có chức năng chọn hình ảnh rõ nét
	- Có chức năng dừng hình ảnh nội soi
	- Tín hiệu đầu ra: DVI hoặc SDI
	- Có khả năng điều chỉnh tông màu
	+ Độ: $\geq 9$ bước

	+ Xanh: $\geq 9$ bước
	+ Chroma: $\geq 9$ bước
	- Có thể xuất hình ảnh DICOM
	- Có thể lựa chọn cài đặt tăng cường cấu trúc.
	- Có thể hiển thị các thông tin của bệnh nhân
	- Có khả năng lưu trữ dữ liệu bệnh nhân
<b>2</b>	<b>Màn hình y tế</b>
	- Màn hình: LCD
	- Kích thước: $\geq 27$ inch
	- Độ phân giải: tối thiểu 1920 x 1080 pixels
	- Tỷ lệ tương phản: 1000:1
	- Ngõ vào tín hiệu tối thiểu: DVI-D, SDI
<b>3</b>	<b>Ống nội soi dạ dày Video</b>
	- Có hỗ trợ công nghệ tăng cường hình ảnh quang học chế độ ánh sáng xanh hoặc hỗ trợ công nghệ tăng cường hình ảnh quang học ở dải bước sóng hẹp
	- Hướng nhìn thẳng: 0 độ
	- Trường nhìn tối đa: 140 độ
	- Phạm vi quan sát: 2 ~ 100 mm
	- Đường kính ngoài của đầu cuối ống soi: $\geq 9.2$ mm
	- Đường kính ngoài của thân ống soi: $\leq 9.6$ mm
	- Đường kính bên trong kênh dụng cụ: $\geq 2.8$ mm
	- Có tích hợp kênh nước phụ
	- Độ uốn cong của đầu ống soi:
	+ Hướng lên: 210°

	+ Hướng xuống: 90°
	+ Hướng phải: 100°
	+ Hướng trái: 100°
	- Chiều dài làm việc: $\geq 1000$ mm
	- Chiều dài tổng: $\geq 1300$ mm
<b>4</b>	<b>Ống nội soi đại tràng Video</b>
	- Có hỗ trợ công nghệ tăng cường hình ảnh quang học chế độ ánh sáng xanh hoặc hỗ trợ công nghệ tăng cường hình ảnh quang học ở dải bước sóng hẹp
	- Hướng nhìn thẳng: 0 độ
	- Trường nhìn tối đa: 170°
	- Phạm vi quan sát: 2 ~ 100 mm
	- Đường kính ngoài của đầu cuối ống soi: $\geq 12$ mm
	- Đường kính ngoài của thân ống soi: $\leq 13$ mm
	- Đường kính bên trong kênh dụng cụ: $\geq 3.7$ mm
	- Có tích hợp kênh nước phụ
	- Độ uốn cong của đầu ống soi:
	+ Hướng lên: 180°
	+ Hướng xuống: 180°
	+ Hướng phải: 160°
	+ Hướng trái: 160°
	- Chiều dài làm việc: $\geq 1300$ mm
	- Chiều dài tổng: $\geq 1600$ mm
<b>5</b>	<b>Dụng cụ kiểm tra rò rỉ</b>
	- Tương thích với các ống soi trên, dùng để kiểm tra rò rỉ

	- Kim sinh thiết dạ dày dùng 1 lần
	- Kim sinh thiết đại tràng dùng 1 lần
<b>6</b>	<b>Xe đẩy hệ thống</b>
	Số ngăn chứa máy: 03
	Có giá treo màn hình
	Có giá treo dây soi
	Bánh xe có phanh hãm
<b>7</b>	<b>Máy tính cấu hình tối thiểu như sau:</b>
	- Bộ vi xử lý tối thiểu: core I3
	- Ổ lưu trữ 256GB, màn hình LCD $\geq 17"$
	- Chuột, bàn phím đi kèm
	- Máy in màu thông dụng, tốc độ in tối đa $\geq 15$ tờ/phút
<b>8</b>	<b>Máy hút dịch 2 bình</b>
	Loại bơm piston không dầu
	Áp suất chân không tối đa: (- 675) mmHg
	Tốc độ lưu thông khí tự do tối đa: 60 lít/ phút
	Dung tích bình đựng dịch: $\geq 2000$ mL/bình
<b>9</b>	<b>Máy bơm tưới rửa</b>
	Có thể dùng để bơm chất lỏng cho cả kênh dụng cụ và kênh nước phụ
	Bình chứa nước có thể hấp tiệt trùng được
	Tốc độ bơm tối đa cho kênh dụng cụ: $\geq 750$ ml/ phút
	Tốc độ bơm tối đa cho kênh nước phụ: $\geq 220$ ml/ phút
	Bình nước dung tích: $\geq 2$ lít
<b>10</b>	<b>Dao mổ điện cao tần</b>

	*Chế độ tự động cắt đơn cực:
	- Công suất tối đa: $\geq 120\text{W}$
	- Có các chế độ cảm máu sau:
	+ Chế độ cảm máu mềm:
	. Điện áp đỉnh tối đa: $\geq 190\text{V}$
	. Công suất tối đa: $\geq 120\text{ W}$
	+ Chế độ cảm máu tăng cường: Công suất tối đa: $\geq 120\text{ W}$
	*Chế độ cắt lưỡng cực:
	- Công suất tối đa: $\geq 100\text{ W}$
	- Chế độ cảm máu lưỡng cực: Công suất tối đa: $\geq 120\text{ W}$
<b>IV</b>	<b>Yêu cầu khác:</b>
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ

## 5. ĐÈN MỎ

<b>I.</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>
	- Năm sản xuất: 2025 trở về sau
	- Chất lượng máy: Mới 100%
	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485
	- Nguồn điện cung cấp: 220V, 50Hz
<b>II</b>	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>
	- Bộ treo đèn: 01 bộ
	- Hệ thống cánh tay treo: 01 bộ
	- Đầu đèn: 02 cái
	- Bộ điều khiển tại đầu đèn: 02 bộ
	- Tay cầm tiết trùng: tối thiểu 02 cái

	- Xuất xứ: EU/G7
<b>III</b>	<b>THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>
<b>1</b>	<b>Yêu cầu chung</b>
	- Là hệ thống đèn mô 02 đầu đèn sử dụng công nghệ LED
	- Phạm vi chuyển động: Cánh tay có thể xoay 360°
<b>2</b>	<b>Đầu đèn chính</b>
	- Cường độ chiếu sáng tối đa cho đầu đèn: $\geq 160.000$ lux
	- Có khả năng điều khiển cường độ sáng
	- Nhiệt độ màu: $\geq 3500K$
	- Tuổi thọ bóng đèn: $\geq 50000$ giờ
<b>3</b>	<b>Đầu đèn phụ</b>
	- Cường độ chiếu sáng tối đa : $\geq 160.000$ lux
	- Nhiệt độ màu: $\geq 3500K$
<b>IV</b>	<b>Yêu cầu khác:</b>
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ

## 6. MÁY ĐIỆN TIM

<b>I.</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>
	- Năm sản xuất: 2025 trở đi
	- Chất lượng máy: Mới 100%
	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485
	- Nguồn điện cung cấp: 220V, 50Hz
	- Yêu cầu môi trường hoạt động
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}C$
	+ Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$
<b>II.</b>	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>

	- Máy chính: 01 bộ
	- Dây điện tim: 01chiếc
	- Dây nguồn: 01chiếc
	- Điện cực ngực: 06 quả
	- Điện cực kẹp chi: 04 chiếc
	- Pin/ắc quy: 01chiếc
	- Giấy in: 01 tập
<b>III.</b>	<b>YÊU CẦU TÍNH NĂNG KỸ THUẬT</b>
<b>1</b>	<b>Tính năng chung</b>
	- Có thể hiển thị đồng thời 12 đạo trình điện tim ECG.
	- Kết nối được với hệ thống PACS của Bệnh viện
	- Hệ số lọc nhiễu đồng pha: $\geq 100$ dB
<b>2</b>	<b>Xử lý tín hiệu:</b>
	- Bộ lọc nhiễu xoay chiều tối thiểu có: 50 Hz
	- Phát hiện tạo nhịp: có thể
	- Màn hình màu LCD
	- Phương pháp: in nhiệt
	- Số kênh: có tối thiểu 3 kênh
<b>IV</b>	<b>Yêu cầu khác:</b>
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ

**Mẫu báo giá cung cấp hàng hóa, dịch vụ****BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>****Kính gửi:** Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, chúng tôi....*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

<b>STT</b>	<b>Danh mục thiết bị y tế<sup>(2)</sup></b>	<b>Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất<sup>(3)</sup></b>	<b>Mã HS<sup>(4)</sup></b>	<b>Năm sản xuất<sup>(5)</sup></b>	<b>Nước sản xuất<sup>(6)</sup></b>	<b>Số lượng/Khối lượng<sup>(7)</sup></b>	<b>Đơn giá<sup>(8)</sup> (VND)</b>	<b>Chi phí cho các dịch vụ liên quan<sup>(9)</sup> (VND)</b>	<b>Thuế, phí, lệ phí (nếu có)<sup>(10)</sup> (VND)</b>	<b>Thành tiền<sup>(11)</sup> (VND)</b>
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	.....									
<b>Tổng cộng</b>										

*(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)*

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ..... ngày *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2026.
- Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

- Cam kết về chất lượng của sản phẩm;
- Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình; cam kết bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá, không nâng khống giá;
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin trên.

....., ngày .... tháng ... năm 202...

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

*(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có))*

***Ghi chú:***

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.